

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1327/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 23 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Tiêu chí phân bổ vốn Chương trình 135 theo mức độ khó khăn (hệ số K) giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18/11/2013 của liên Bộ: Ủy ban Dân tộc, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Xét đề nghị của liên ngành Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 872/LN:BDT-STC-SKH&ĐT-SNN&PTNT ngày 01/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tiêu chí phân bổ vốn Chương trình 135 theo mức độ khó khăn (hệ số K) giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có Tiêu chí kèm theo).

Điều 2. Tiêu chí phân bổ vốn quy định tại Điều 1 của Quyết định này là cơ sở để xây dựng kế hoạch phân bổ vốn hàng năm cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn (làng) đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ban Chỉ đạo Đề án nâng cao chất lượng và đẩy nhanh công tác giảm nghèo tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định về Tiêu chí phân bổ vốn Chương trình 135 theo mức độ khó khăn trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Dân tộc; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các thành viên Ban Chỉ đạo Đề án nâng cao chất lượng và đẩy nhanh công tác giảm nghèo tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 5;
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX4, KTN5, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lê Thị Kim Đơn

**TIÊU CHÍ PHÂN BỐ VỐN CHƯƠNG TRÌNH 135
THEO MỨC ĐỘ KHÓ KHĂN (HỆ SỐ K) GIAI ĐOẠN 2015 - 2020
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 23/12/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG:

Tiêu chí này áp dụng cho việc xây dựng kế hoạch phân bổ vốn hàng năm cho dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn (làng) đặc biệt khó khăn (ĐBK) thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

II. TIÊU CHÍ PHÂN BỐ VỐN CHO CÁC XÃ 135:

1. Tiêu chí:

- Tiêu chí về dân số chung, gồm 02 nội dung: số dân của các xã và tỷ lệ % người dân tộc thiểu số (DTTS).
- Tiêu chí về hộ nghèo của xã.
- Tiêu chí về đơn vị hành chính của xã, gồm 03 nội dung: Xã biên giới; tổng số thôn của từng xã; số thôn đặc biệt khó khăn của xã.
- Tiêu chí về diện tích tự nhiên của xã.
- Tiêu chí về đường giao thông: Xác định cự ly, loại đường giao thông từ huyện đến trung tâm xã.

2. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể:

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Về dân số của xã: Bao gồm tổng dân số và tỷ lệ % người DTTS	
1.1	Điểm của tiêu chí dân số:	
-	Dưới 1.000 người, được tính	2
-	Từ 1.000 người trở lên, cứ tăng 100 người được cộng thêm	0,2
1.2	Điểm của tiêu chí tỷ lệ % người DTTS:	
-	Xã có trên 50% người dân tộc thiểu số được cộng thêm	1



<i>Cách tính điểm mục (1) = (1.1) + (1.2)</i>		
Dân số và tỷ lệ % người DTTS của các xã được xác định theo Quyết định phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm của UBND tỉnh.		
2	Về hộ nghèo của xã	
	Cứ 10 hộ nghèo, được tính	0,1
Tiêu chí hộ nghèo được xác định theo Quyết định phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm của tỉnh.		
3	Về diện tích tự nhiên	
3.1	≤ 10.000 ha, được tính	2
3.2	Trên 10.000 ha trở lên, cứ tăng thêm 5.000 ha, được cộng thêm	0,2
<i>Cách tính điểm mục (3) = (3.1) + (3.2)</i>		
4.	Về đơn vị hành chính cấp xã	
4.1	Cứ 01 thôn của xã, được tính	0,1
4.2	Xã biên giới, được cộng thêm	0,2
4.3	Mỗi thôn đặc biệt khó khăn của xã, được cộng thêm	0,1
<i>Cách tính điểm mục (4) = (4.1) + (4.2) + (4.3)</i>		
Số đơn vị hành chính cấp xã, thôn được cập nhật, căn cứ theo số liệu của Sở Nội vụ và Ủy ban Dân tộc.		
5.	Về tiêu chí đường giao thông	
5.1	Cự ly đường: Cứ 1km đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, được tính	0,1
5.2	Cứ 10 km chưa có đường giao thông loại B từ huyện đến trung tâm xã, được cộng thêm	0,2
5.3	Cứ 1km đường giao thông loại IV, được cộng thêm	0,1
5.4	Cứ 1km đường giao thông loại V, được cộng thêm	0,2
5.5	Cứ 1km đường giao thông loại VI, được cộng thêm	0,3
<i>Cách tính điểm mục (5) = (5.1) + (5.2) + (5.3) + (5.4) + (5.5)</i>		
Về cự ly và phân loại đường bộ từ trung tâm xã đến trung tâm huyện được xác định căn cứ số liệu do UBND tỉnh ban hành.		

III. TIÊU CHÍ PHÂN BỐ VỐN CHO CÁC THÔN (LÀNG) ĐBKX THUỘC XÃ KHU VỰC I, II

1. Tiêu chí:

- Tiêu chí về dân số chung, gồm 02 nội dung: Số dân của thôn và tỷ lệ % người DTTS.

- Tiêu chí về hộ nghèo của thôn.

- Tiêu chí về đơn vị hành chính của thôn, gồm 01 nội dung: Thôn thuộc xã biên giới.

- Tiêu chí về đường giao thông: Xác định cự ly đường từ thôn đến trung tâm xã và đường giao thông nội vùng đảm bảo theo tiêu chí của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể:

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Về dân số: bao gồm tổng dân số và tỷ lệ % người DTTS	
1.1	Điểm của tiêu chí dân số:	
-	Dưới 100 người, được tính	1
-	Từ 100 người trở lên, cứ tăng 10 người, được cộng thêm	0,1
1.2	Điểm của tiêu chí % tỷ lệ người DTTS:	
-	Thôn có trên 50% người DTTS trở lên được cộng thêm	1
Cách tính điểm mục (1) = (1.1) + (1.2)		
2	Về hộ nghèo	
-	Cứ 10 hộ nghèo, được tính	0,1
3	Về đơn vị hành chính cấp thôn	
-	Thôn thuộc xã biên giới, được cộng thêm.	0,1
Số đơn vị hành chính cấp thôn được cập nhật, căn cứ theo số liệu của Sở Nội vụ và Ủy ban Dân tộc.		
4	Về tiêu chí đường giao thông	
4.1	Cự ly đường: Cứ 100m đường từ thôn đến trung tâm xã, được tính	0,01
4.2	Cứ 100m đường giao thông nội vùng chưa đạt theo tiêu chí của Chương trình xây dựng nông thôn mới, được cộng thêm	0,1

Cách tính điểm mục (4) = (4.1) + (4.2)

Về cự ly đường bộ từ thôn đến trung tâm xã được xác định căn cứ vào số liệu thực tế của xã báo cáo.

IV. XÁC ĐỊNH ĐIỂM SỐ VÀ MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ HÀNG NĂM CHO CÁC XÃ, THÔN ĐBK

1. Cách tính điểm và xác định hệ số K:

Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm từng xã, thôn đặc biệt khó khăn để làm căn cứ xác định mức độ khó khăn (hệ số K) của từng xã, thôn đặc biệt khó khăn. Mức độ chênh lệch giữa xã, thôn có số điểm cao nhất và thấp nhất được chia làm 09 (chín) nhóm điểm, mỗi nhóm điểm tương ứng với một hệ số K ($K = 1,0$; $K=1,1$; ... và $K = 1,8$). Hệ số K được làm căn cứ phân bổ vốn đầu tư trong cân đối ngân sách, theo phương thức sau:

1.1. Cách tính điểm mục của xã, thôn: Bằng Cách tính điểm mục của các tiêu chí: Dân số chung, hộ nghèo, diện tích tự nhiên, đơn vị hành chính, đường giao thông của xã, thôn đó.

1.2. Tổng số vốn phân bổ cho từng xã, thôn: Bằng tổng số vốn chia cho tổng hệ số K nhân (x) với hệ số K của xã, thôn đó.

Trên đây là Tiêu chí phân bổ vốn Chương trình 135 giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong quá trình triển khai thực hiện có những khó khăn, vướng mắc, chưa phù hợp; đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc - Cơ quan thường trực Chương trình) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.